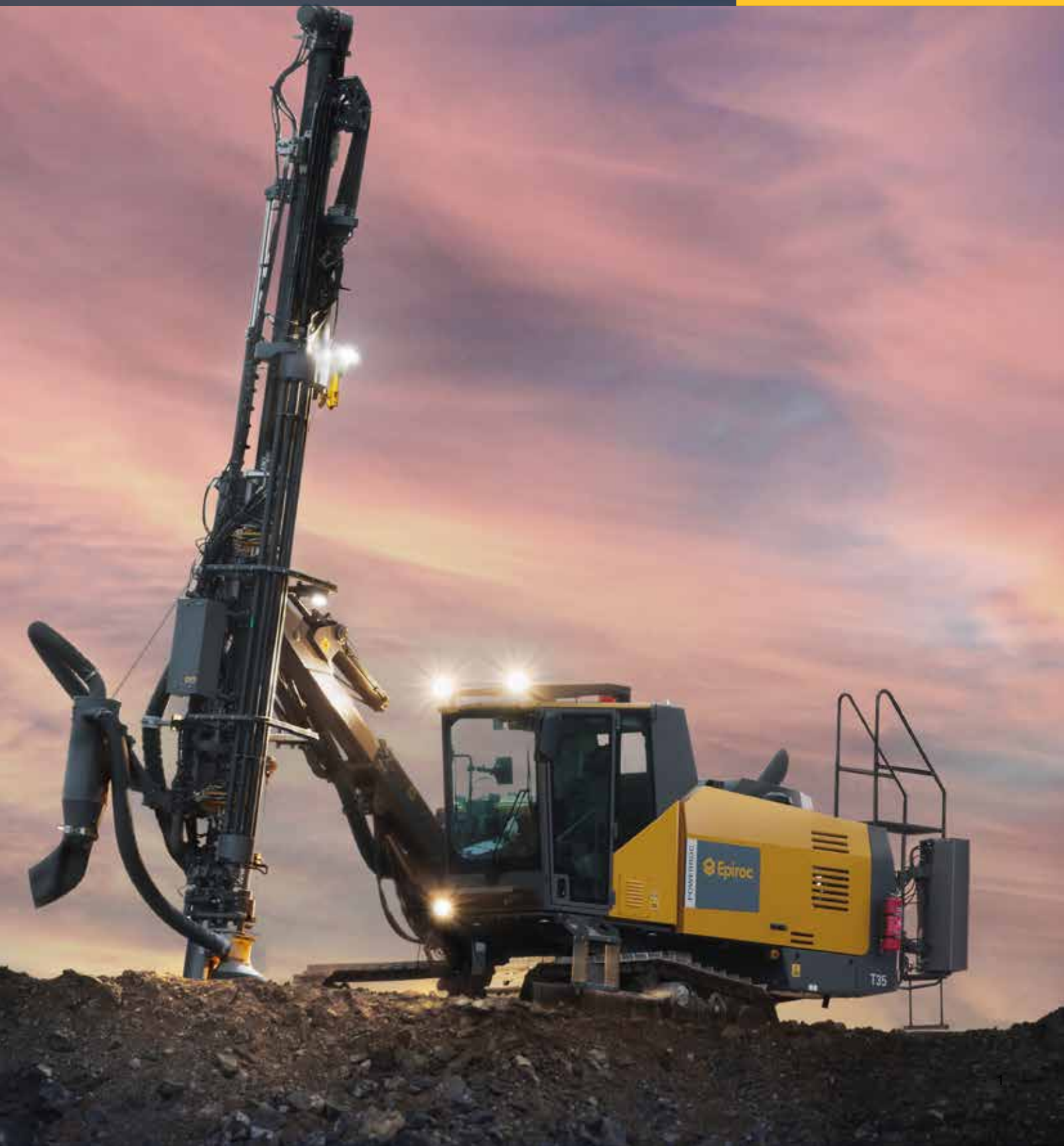
PowerROC T35

Máy khoan lộ thiên dùng trong xây dựng và khai thác đá

Đường kính lỗ: 64-115 mm (2 1⁄2 "-4 1⁄2 ")

Epiroc





Mạnh mẽ hơn. Tiết kiệm nhiên liệu hơn.

PowerROC T35 đúng như tên gọi - sở hữu sức mạnh bạn cần để hoàn thành công việc trong điều kiện khắc nghiệt nhất.

PowerROC T35 được thiết kế và phát triển cho các ứng dụng đòi hỏi khắt khe trong các hoạt động xây dựng, mỏ đá cốt liệu và đá vôi. PowerROC T35 có tốc độ khoan xuyên phá cao và mang lại cho hoạt động của bạn toàn bộ hiệu suất cũng như công suất cần thiết. Máy được trang bị màn hình cảm ứng 12 inch và màn hình hiển thị theo dõi trạng thái hoạt động của máy. Thao tác một chạm giúp viecj thay thế cần khoan an toàn và nhanh hơn. Ngoài ra, hệ thống COP Logic hoạt động kết hợp với búa khoan COP được trang bị hệ thống giảm chấn kép giúp đảm bảo mức tiêu thụ nhiên liệu thấp và lỗ khoan chất lượng cao.

Lợi ích chính

Tiết kiệm nhiên liệu nhờ hệ thống điều khiển PowerROC do Epiroc phát triển.

Dễ vận hành nhờ màn hình cảm ứng trực quan cho phép giám sát hệ thống dễ dàng và cung cấp hỗ trợ bổ sung cho người vận hành.

Cải thiện TCO nhờ bộ lọc hồi lưu dầu thủy lực và khoảng thời gian bảo dưỡng dài hơn.

Năng suất cao

PowerROC T35 là thiết bị đáng tin cậy, mang lại khả năng sẵn sàng hoạt động cao cho quy trình vận hành của bạn. Đây là một cỗ máy bền bỉ, có khả năng khoan liên tục ngày này qua ngày khác và giúp công việc của bạn đạt hiệu suất cao. Nhờ hệ thống giám sát máy khoan và việc tiếp cận vị trí bảo dưỡng dễ dàng, giúp việc bảo trì dễ dàng, và trở nên nhanh chóng, đơn giản.



+ Hiệu quả và tiết kiệm

Máy khoan luôn có độ sẵn sàng cao và mức tiêu thụ nhiên liệu thấp. Nhờ hệ thống điều khiển PowerROC và tính dễ sử dụng tổng thể, PowerROC T35 mang lại giá trị tuyệt vời so với chi phí đầu tư, điều này giúp doanh nghiệp nhanh chóng thu hồi vốn và đạt hiệu quả tài chính khả quan. Ngoài ra, máy móc còn được trang bị bộ lọc hồi lưu dầu thủy lực và búa khoan COP với chu kỳ bảo dưỡng dài. Tính năng hỗ trợ chuẩn đoán lỗi và nhắc nhở bảo dưỡng được tích hợp trên màn hình hiển thị. Tất cả những điều này giúp giảm thiểu chi phí bảo dưỡng.



+ Lỗ khoan chất lượng cao

Lỗ khoan càng tốt, hiệu quả nổ mìn càng cao. Hệ thống COP Logic của chúng tôi điều chỉnh để giúp duy trì hiệu suất khoan tối ưu trong thời gian thực. Ngoài ra, hệ thống thủy lực mạnh mẽ và giảm thiểu tối đa số chi tiết phụ tùng giúp tăng độ ổn định bền bỉ của máy. Bất kể điều kiện địa chất đá như nào, PowerROC T35 giúp đảm bảo tốc độ khoan xuyên phá cao và giữ chi phí vật tư tiêu hao thấp. Hệ thống COP Logic hoạt động kết hợp với búa khoan COP được trang bị bộ giảm chấn. Điều này giúp mũi khoan tiếp xúc với đá và đảm bảo không lãng phí công suất.



+ Dễ sử dụng

PowerROC T35 được thiết kế đơn giản và dễ sử dụng. Bảo dưỡng nhanh chóng và thời gian ngừng hoạt động được giữ ở mức tối thiểu. Thiết kế tối ưu dễ dàng cho người vận hành, tầm nhìn rộng và tính dễ sử dụng góp phần nâng cao hơn nữa năng suất làm việc. Buồng lái được chứng nhận FOPS và ROPS điều hòa không khí và ghế ngồi có thể điều chỉnh được cải tiến với hệ thống treo giảm xóc giúp người vận hành thoải mái và an toàn. Máy khoan dễ vận hành với sự hỗ trợ của hệ thống vận hành hỗ trợ trên máy. Vận hành cần gạt một chạm phối hợp với bốn chế độ khoan giúp quy trình khoan trở nên đơn giản.

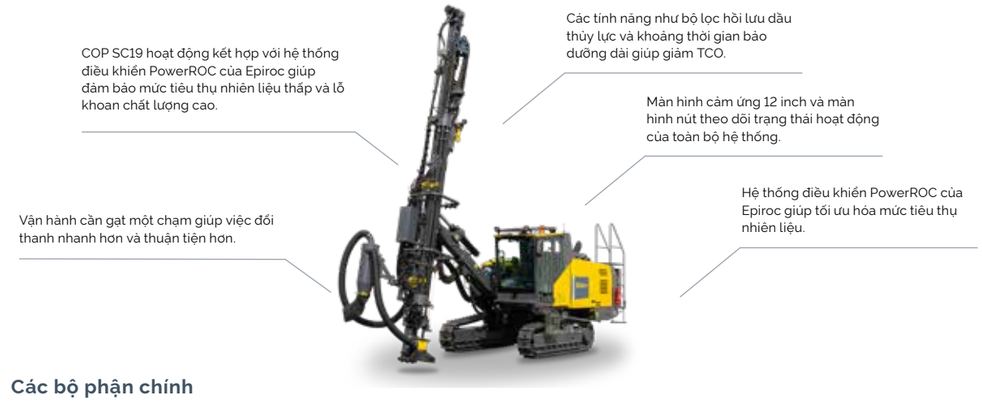


Dịch vụ toàn diện

Ngay cả thiết bị tốt nhất cũng cần được bảo dưỡng thường xuyên để đảm bảo duy trì hiệu suất cao nhất. Giải pháp dịch vụ của Epiroc mang lại sự yên tâm, tối đa hóa tính khả dụng và hiệu suất trong suốt vòng đời thiết bị của bạn. Chúng tôi tập trung vào sự an toàn, năng suất và độ tin cậy.

Bằng cách kết hợp các phụ tùng chính hãng và dịch vụ của Epiroc từ các kỹ thuật viên được chứng nhận của chúng tôi, chúng tôi giúp đảm bảo năng suất cho bạn - bất kể bạn ở đâu.

Thông số kỹ thuật



Các bộ phận chính

- Khung bánh xích với loại ba vấu, căn chỉnh bánh xích thủy lực và lực kéo hai tốc độ
- Động cơ diesel Tier 4 Final (Stage V) / Động cơ diesel Tier 3 (Stage IIIA), CAT C7.1. 168kW
- Máy nén khí trục vít
- Buồng lái được chứng nhận ROPS và FOPS
- Hệ thống cần nâng kéo dài
- Hệ thống điều khiển dầm thép bằng động cơ thủy lực
- Hệ thống tháo lắp cần khoan loại khay xoay
- Búa khoan thủy lực
- Hệ thống thu bụi
- Chỉ báo góc nghiêng 2D
- Giải pháp giám sát thiết nị với Fleet+ trên My Epiroc

Động cơ

CAT turbocharged, động cơ diesel C7.1, Tier 3 (Stage IIIA) / Tier 4 Final (Stage V) - tuân thủ HVO 100	Hệ mét	US
Công suất định mức ở 2200 vòng/phút	168 kW	225 hp

Hệ thống thủy lực

Bộ làm mát dầu thủy lực	Hệ mét	US
Nhiệt độ xung quanh tối đa	52°C	125°F

Thể tích

Bình chứa dầu thủy lực	97 l	25,6 US gal
Tổng hệ thống thủy lực	150 l	40 US gal
Dầu máy nén khí	24 l	6,3 US gal
Dầu động cơ diesel	16 l	4,2 US gal
Động cơ diesel, nước làm mát	31 l	8,2 US gal
Động cơ diesel, bình nhiên liệu	275 l	72,6 US gal

Máy nén khí

Máy nén khí trục vít	Hệ mét	US
Áp suất vận hành tối đa	9,3 bar	135 psi
FAD, ở áp suất làm việc bình thường	130 l/giây	276 cfm

Cần

Cần vươn	Hệ mét	US
Cần vươn	800 mm	140 psi
Góc nâng cần	55° (trên)	20° (dưới)
Góc xoay cần	43° (phải)	15° (trái)

Bộ thu bụi

	Hệ mét	US
Khu vực lọc	11 m²	118 sq.ft
Số lượng bộ phận lọc	11 chiếc	11 chiếc
Áp suất khí làm sạch, tối đa	7,5 bar	108 psi
Khối lượng khí	2 - 4 l/xung	0,5 - 1,0 gallon/xung

Hệ thống điện

Điện áp hoạt động	24 V
Ắc quy	2 x 12 V, 180 Ah
Máy phát điện	24 V, 115 A
Đèn làm việc, phía trước và nạp liệu	5 x 70 W
Đèn làm việc phía sau	2 x 70 W
Cảnh báo lùi	

Dầm tịnh tiến

Nạp bằng động cơ thủy lực với cuộn ống với bộ định tâm thép mũi khoan và nắp che bụi di động	Hệ mét	US
Phần kéo dài dầm	1500 mm	59"
Tốc độ tịnh tiến dầm khoan tối đa	1,1 m/s	217 ft/phút
Lực dọc trục, tối đa	21 kN	4721 lbf
Lực kéo, tối đa	21 kN	4721 lbf
Tổng chiều dài	7820 mm	308"
Hành trình	4400 mm	173"

Búa khoan thủy lực

Búa khoan	Áp đập	Áp suất thủy lực	Tốc độ đập	Mô-men xoắn tối đa	Khối lượng tịnh
COP SC19	19 kW (25,5 hp)	220 bar (3190 psi)	49 Hz	750 Nm (553 lbf-ft)	174 kg (384 lb)
COP SC19X				*940 Nm (693 lbf-ft)	226 kg (498 lb)

* Với động cơ xoay mô-men xoắn cao 09

Khoảng lỗ (khuyến nghị)

Loại khoan	Loại mũi khoan	Đường kính lỗ	Độ sâu lỗ tối đa	Chiều dài mũi khoan
một hành trình khoan	T38, T45, T51	64-115 mm (2 1/2 -4 1/2 ")	3,66 m (12')	4270 mm (14')
Khoan kéo dài	T38, T45, T51		25 m (82')	4270 mm (14') x 1
				3660 mm (12') x 6

Các lựa chọn

Vận chuyển
- Xích bánh xích với vấu xích đơn
- Hệ thống bôi trơn trung tâm
- Bộ khởi động động cơ nguội
- Tời

Cabin an toàn
- Đèn nhấp nháy - loại BEACON
- Gương lái (R)
- Đèn LED chiếu sáng
- Camera nhiều chế độ xem
- Thang phía sau

Hệ thống đo lỗ
- Chỉ báo góc 3D với tốc độ và độ sâu

Dầu bôi trơn, hệ thống bôi trơn và hệ thống sương mù nước
- Hệ thống phun nước (bể chứa nước 150 lít)
- Bộ bơm nạp nhiên liệu (điện)
- Bộ sạc nhiên liệu nhanh
- Bộ bơm nạp dầu thủy lực

Tiêu chuẩn CE
- Bảo vệ các bộ phận chuyển động (PoMP)
- Tay vịn trên mái che

Tìm hiểu thêm về PowerROC T35.

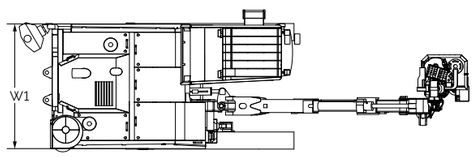
Dầm tịnh tiến
- Chức năng tháo cần kẹt trên máy khoan
- Giá đỡ ống bọc
- RHS cho T38 SPEEDROD
- RHS cho T38 với khớp nối 55 mm - thanh 3,66 m
- RHS cho T38 với khớp nối 55 mm - thanh 3,05 m
- RHS cho T45 SPEEDROD
- RHS cho T45 với khớp nối 63 mm
- RHS cho T45 với khớp nối 66 mm
- RHS cho T51 SPEEDROD
- RHS cho T51 với khớp nối 72 mm
- RHS cho T51 với khớp nối 77 mm

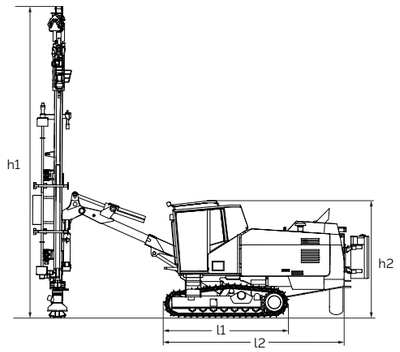
Kiểm soát bụi
- Bộ tách bụi
- Ống hút bụi chống mài mòn (Đường kính 125 mm)

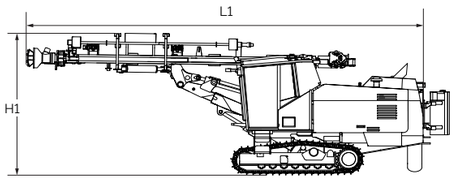
Thiết bị được giao, không được lắp ráp
- Thiết bị nạp khí cho máy khoan đá
- Bộ KIT mô tơ xoay 09
- Bộ KIT mô tơ xoay 10 vòng
- Bộ chuyển đổi T51/72 - 3,66
- Bộ nhãn dán cho thị trường Nhật Bản
- Bộ công cụ

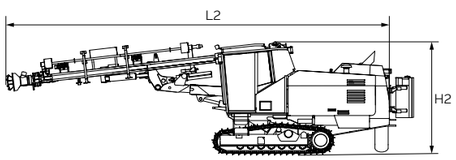
Kích thước vận chuyển

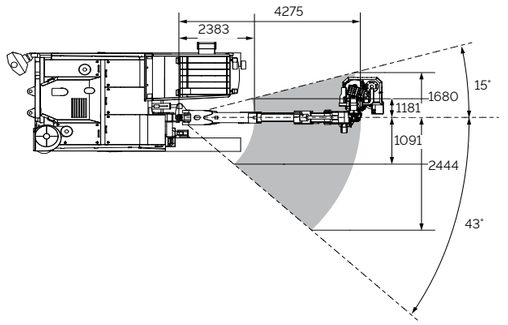
	Hệ mét	US
Chiều cao dầm khoan (h1)	7820 mm	308"
Chiều cao buồng lái (h2)	2925 mm	115"
Dầm khoan 1		
Chiều cao (H1)	3126 mm	123"
Chiều dài (L1)	8900 mm	350,3"
Chiều rộng (W1)	2430mm	95,7"
Nạp liệu xà 2		
Chiều cao (H2)	2986 mm	117,5"
Chiều dài (L2)	9030 mm	355,5"
Chiều rộng (W1)	2430 mm	95,7"
Đường ray		
l1	3175 mm	125"
l2	4750 mm	187"
Trọng lượng		
Tier 3/Stage IIIA	14550 kg	32077 lb
Tier 4 Final/Stage V	14750 kg	32518 lb



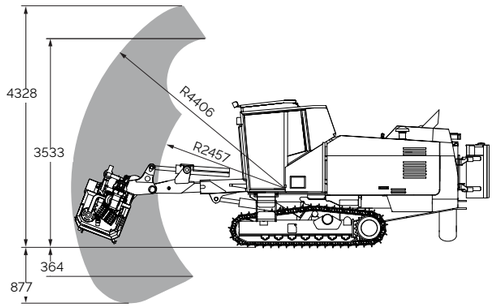




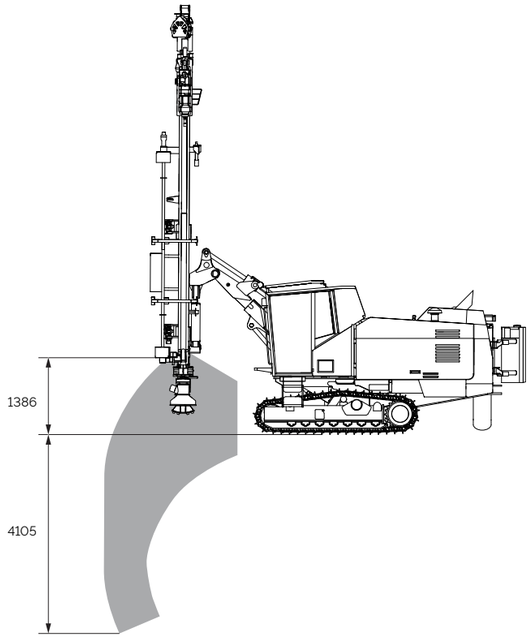




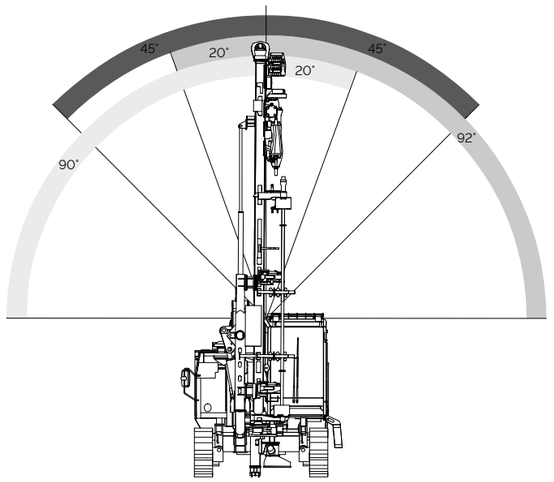
Khoảng cách ngang (mm)



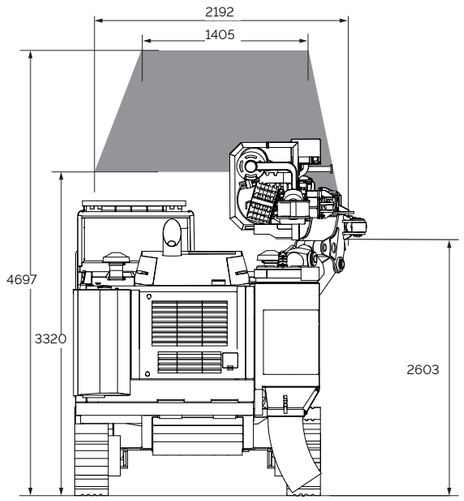
Khoan lỗ chân có chốt lại (mm)



Khoảng cách dọc (mm)



Góc xoay nạp liệu



Khoảng cách ngang mặt trước (mm)

9868 0035 58f. 2026-10 Nam Kinh, Trung Quốc. Thông báo pháp lý © Bản quyền 2025, Epiroc (Nanjing) Construction and Mining Equipment Ltd. Trung Quốc. Tất cả tên sản phẩm trong ấn phẩm này là nhãn hiệu của Epiroc. Việc sử dụng trái phép hoặc sao chép nội dung hoặc bất kỳ phần nào của nội dung đều bị nghiêm cấm. Các hình minh hoạ và hình ảnh có thể cho thấy thiết bị có các tùy chọn. Không có bảo hành nào liên quan đến các thông số kỹ thuật hoặc các điều khác. Thông số kỹ thuật và thiết bị có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tham khảo Trung tâm Khách hàng của Epiroc để biết thông tin cụ thể.

United in performance. Inspired by innovation.

Hiệu suất đoàn kết chúng ta, đổi mới truyền cảm hứng cho chúng ta và cam kết thúc đẩy chúng ta tiếp tục tiến về phía trước. Hãy tin tưởng vào Epiroc để cung cấp các giải pháp bạn cần để thành công hôm nay và công nghệ để dẫn đầu trong tương lai. **epiroc.com**

Epiroc